

Số: 271 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Phương án điều tra vốn đầu tư thực hiện

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra vốn đầu tư thực hiện tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, thay thế Quyết định số 1849/QĐ-TCTK ngày 16/10/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra vốn đầu tư thực hiện.

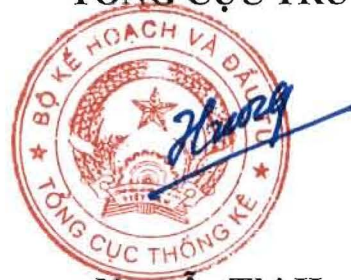
**Điều 2.** Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng và các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra theo đúng Phương án quy định.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hương**



## PHƯƠNG ÁN

### Điều tra vốn đầu tư thực hiện

(Kèm theo Quyết định số 271 /QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

### 1. Mục đích điều tra

Thu thập thông tin phản ánh tình hình vốn đầu tư thực hiện hằng quý, năm của doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính, Bộ, ngành trung ương làm cơ sở tính chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, phục vụ cơ quan Nhà nước các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, đánh giá tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước.

### 2. Yêu cầu điều tra

Điều tra vốn đầu tư thực hiện phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

### 1. Phạm vi điều tra

Cuộc Điều tra vốn đầu tư thực hiện được triển khai trên phạm vi cả nước, gồm 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không kể các huyện đảo Côn Đảo, Côn Cỏ, Bạch Long Vĩ, Trường Sa, Hoàng Sa). Điều tra tất cả các ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018

## **2. Đối tượng, đơn vị điều tra**

### ***(1) Điều tra quý***

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí kinh tế trang trại;
- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở.

### ***(2) Điều tra năm***

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí kinh tế trang trại;
- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở;
- Đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;
- Xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp;
- Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Sở Tài chính); đơn vị phụ trách công tác thống kê, tài chính thuộc Bộ, ngành trung ương (sau đây viết gọn là Bộ, ngành trung ương).

## **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

- Cuộc điều tra thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu.
- Điều tra toàn bộ: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp là chủ yếu; Sở Tài chính; Bộ, ngành trung ương.
- Điều tra chọn mẫu: Doanh nghiệp/Hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp); đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; trang trại; hộ dân cư.

- Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đối tượng điều tra trong Phụ lục III.

#### **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

##### **1. Thời điểm, thời gian điều tra**

###### **• Lập bảng kê**

Bảng kê địa bàn; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện; bảng kê trang trại; bảng kê đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; bảng kê doanh nghiệp: Từ ngày 01 đến ngày 25/01 hằng năm.

###### **• Điều tra quý**

- Hộ dân cư, trang trại:

+ Quý I: Từ ngày 25/02 đến ngày 12/3 hằng năm.

+ Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hằng năm.

+ Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hằng năm.

+ Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hằng năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã thu thập từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý.

###### **• Điều tra năm**

- Trang trại, hộ dân cư, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn: Từ ngày 01/02 đến ngày 31/3 hằng năm;

- Sở Tài chính: Từ ngày 01/4 đến ngày 29/4 hằng năm;

- Bộ, ngành trung ương: Từ ngày 01/8 đến ngày 20/9 hằng năm.

##### **2. Thời kỳ thu thập thông tin**

###### **• Điều tra quý**

Số liệu thu thập là số thực hiện của quý trước quý báo cáo và ước tính quý báo cáo.

###### **• Điều tra năm**

Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

##### **3. Phương pháp điều tra**

Điều tra vốn đầu tư thực hiện tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp; xã/phường/thị trấn; Sở Tài chính; Bộ, ngành trung ương. Đơn vị thực hiện

cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu webform); hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với hộ dân cư, trang trại. ĐTV đến từng hộ gặp người cung cấp thông tin (chủ hộ, chủ trang trại) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI).

## **V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

### **1. Nội dung điều tra**

#### ***a. Thông tin chung***

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế;

- Đối với trang trại, hộ dân cư: Họ và tên chủ trang trại/chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, ngành thực hiện đầu tư;

- Đối với xã/phường; đơn vị sự nghiệp; Sở Tài chính; Bộ, ngành trung ương: Tên đơn vị, địa chỉ.

#### ***b. Thông tin kết quả vốn đầu tư thực hiện***

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo các nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển; vốn vay; vốn tự có; vốn huy động từ các nguồn khác;

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản; vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động dưới dạng hiện vật bằng nguồn vốn tự có; vốn đầu tư khác;

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo mục đích đầu tư: Chia theo các ngành kinh tế của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018;

- Vốn đầu tư chia theo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

### **2. Bảng kê và phiếu điều tra**

#### **a. Bảng kê**

- Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện;

- Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện;
- Bảng kê số 03/BKTT: Danh sách trang trại điều tra vốn đầu tư thực hiện;
- Bảng kê 04/BKDN: Danh sách doanh nghiệp điều tra vốn đầu tư thực hiện quý;
- Bảng kê số 05/BKSN: Danh sách đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội điều tra vốn đầu tư thực hiện năm.

Nội dung chi tiết các bảng kê được quy định tại Phụ lục I.

## **b. Phiếu điều tra**

### **\*Phiếu điều tra quý**

- Phiếu số 01/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (*Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);
- Phiếu số 02/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (*Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);
- Phiếu số 03/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp (*Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã*).

### **\*Phiếu điều tra năm**

- Phiếu số 01/VĐTH-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (*Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);
- Phiếu số 02/VĐTTT-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (*Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);
- Phiếu số 03/VĐTSN-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và y tế (*Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*);
- Phiếu số 04/VĐTXP-N: Phiếu thu thập thông tin về vốn đầu tư thực hiện của xã/phường/thị trấn (*Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp*);

- Phiếu số 05/VĐTSTC-N: Phiếu thu thập thông tin của Sở Tài chính (*Áp dụng đối với Sở Tài chính tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*);

- Phiếu số 06/VĐTB-N: Phiếu thu thập thông tin của Bộ, ngành trung ương (*Áp dụng đối với Bộ, ngành trung ương tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc Bộ, ngành*).

Nội dung chi tiết các phiếu điều tra được quy định tại Phụ lục II.

## **VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

Điều tra vốn đầu tư thực hiện sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018);
2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;
4. Danh mục Bộ, ngành trung ương ban hành kèm theo phương án điều tra.

## **VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA**

### **1. Quy trình xử lý thông tin**

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi giám sát viên các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương).

- Kết quả điều tra được xử lý, suy rộng, tổng hợp cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Phương pháp tổng hợp và suy rộng được quy định tại Phụ lục III.

### **2. Tổng hợp kết quả điều tra**

Kết quả Điều tra vốn đầu tư thực hiện được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

Biểu tổng hợp đầu ra của điều tra được quy định tại Phụ lục IV.



## VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA<sup>1</sup>

Điều tra vốn đầu tư thực hiện được thực hiện theo kế hoạch thời gian sau:

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I. Công tác chuẩn bị điều tra</b>			
1. Xây dựng Phương án điều tra	Tháng 7-11/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
2. Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7-11/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
3. Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 11/2022	Vụ CNXD	Cục TTDL
4. Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 11-12/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
5. Xây dựng các phần mềm phục vụ điều tra thu thập thông tin; kiểm tra, xử lý, làm sạch số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 10-12/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
6. Lập dàn chọn mẫu	Tháng 12 hằng năm (doanh nghiệp) Tháng 12/2022 (các dàn chọn mẫu còn lại)	Cục TTDL	Vụ CNXD
7. Chọn mẫu	Tháng 12 hằng năm	Cục TTDL	Vụ CNXD
8. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01 hằng năm	CTK	Cục TTDL
9. In tài liệu	Tháng 01/2023	CTK	Cục TTDL
10. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 01 hằng năm	CTK	
11. Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh	Cấp trung ương: Tháng 01/2023 Cấp tỉnh: Tháng 01 năm điều tra (02 năm một lần)	Cục TTDL, CTK	Vụ CNXD

<sup>1</sup> Các chữ viết tắt trong bảng:

Vụ CNXD: Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng;

CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>II. Triển khai thu thập thông tin</b>			
1. Thu thập thông tin			
<i>Kỳ quý</i>	Ngày 25 tháng giữa quý tới ngày 12 tháng cuối quý I, III; Ngày 25 tháng đầu quý tới ngày 12 tháng cuối quý II, IV	CTK	Cục TTDL
<i>Kỳ năm</i>		CTK	Cục TTDL
- Trang trại, hộ dân cư, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn	Tháng 02 - 3 hằng năm	CTK	Cục TTDL
- Sở Tài chính	Tháng 4 hằng năm	CTK	Cục TTDL
- Bộ, ngành trung ương	Tháng 8 - 9 hằng năm	Cục TTDL	
2. Kiểm tra, duyệt dữ liệu cấp tỉnh			
<i>Kỳ quý</i>	Ngày 17 tháng cuối quý	CTK	Cục TTDL, Vụ CNXD
<i>Kỳ năm</i>	Tháng 4 - 8 hằng năm	CTK	Cục TTDL, Vụ CNXD
3. Kiểm tra dữ liệu cấp trung ương			
<i>Kỳ quý</i>	Ngày 12 đến ngày 17 tháng cuối quý	Cục TTDL	CTK, Vụ CNXD
<i>Kỳ năm</i>	Tháng 4 - 9 hằng năm	Cục TTDL	CTK, Vụ CNXD
<b>III. Kiểm tra chuyên sâu, tổng hợp và biên soạn báo cáo</b>			
<i>Kỳ quý</i>	Từ ngày 18 đến ngày 25 hằng quý	Vụ CNXD	Cục TTDL, CTK
<i>Kỳ năm</i>	Từ tháng 6 hằng năm	Vụ CNXD	Cục TTDL, CTK

## IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

### 1. Công tác chuẩn bị

#### a) *Chọn mẫu, cập nhật danh sách mẫu điều tra*

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ CNXD chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thống kê) rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

#### b) *Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê*

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

Giám sát viên (GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

#### c) *Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm*

**Cấp trung ương:** Cục TTDL phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh. *Thời gian tổ chức hội nghị 02 ngày, trong đó tập huấn nghiệp vụ điều tra: 01 ngày; tập huấn sử dụng phần mềm điều tra và giám sát: 01 ngày.*

**Cấp tỉnh:** Cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho GSV và ĐTV. *Thời gian tập huấn là 01 ngày.*

#### d) *Tài liệu điều tra*

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

#### đ) *Chương trình phần mềm*

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng và điện thoại thông minh, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra.

## **2. Công tác thu thập thông tin**

- Đối với hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, trang trại, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính: Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

- Đối với Bộ, ngành trung ương: Cục TTDL thực hiện công tác triển khai thu thập thông tin, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra hoàn thiện các thông tin trên phiếu, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

## **4. Nghiệm thu và xử lý thông tin**

### ***a) Nghiệm thu phiếu điều tra***

Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố và dữ liệu điều tra Bộ, ngành trung ương. Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

### ***b) Xử lý thông tin***

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ CNXD thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả điều tra.

## **5. Tổ chức thực hiện**

**a) Cục TTDL:** Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra; xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; xây dựng các phần mềm; tổ chức in ấn tài liệu; tổ chức tập huấn cấp trung

ương; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

**b) Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng:** Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra gửi Cục TTDL phục vụ xây dựng chương trình phần mềm; kiểm tra kết quả tổng hợp biểu đầu ra, kết hợp với các nguồn dữ liệu khác thực hiện biên soạn số liệu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, phân tích, công bố kết quả theo quy định. Phối hợp với Cục TTDL kiểm thử phần mềm, tập huấn nghiệp vụ điều tra, giám sát công tác thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu, tính và cập nhật quyền số điều tra, ...

**c) Vụ Kế hoạch tài chính:** Chủ trì phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

**d) Văn phòng Tổng cục Thống kê:** Chủ trì thanh toán đối với nội dung công việc do các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện. Phối hợp với Cục TTDL tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương và thực hiện các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

**đ) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:** Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

**e) Cục Thống kê:** Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan đến cuộc điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

Nội dung công việc bao gồm: Rà soát, cập nhật hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra; tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra; tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; nghiệm thu và làm sạch dữ liệu điều tra.

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp trung ương.

**g) Chi Cục Thống kê cấp huyện:** Tổ chức cuộc điều tra trên phạm vi cấp huyện theo chỉ đạo, hướng dẫn và phân công của Cục Thống kê.

## X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra Vốn đầu tư thực hiện do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về việc sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra vốn đầu tư thực hiện theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục và các chế độ tài chính hiện hành./.